

Bản án số: **215/2018/DS-PT**

Ngày: 07/9/2018

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Mạnh Cẩm Yến

Các Thẩm phán: Ông Vũ Việt Văn

Bà Nguyễn Thu Hồng

Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thùy Dương.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: Bà Trịnh Thu Tân -
Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.***

Do bản án dân sự sơ thẩm số 09/2018/DS-ST ngày 14/05/2018 của Tòa án nhân dân quận N, Thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 248/2018/QĐ-PT ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1960; Trú tại: số 45, ngách 59, tổ dân phố số 1, Phường M, quận N, thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Bà Nghiêm Thị Th, sinh năm 1953; Trú tại: số 2, ngách 59, tổ dân phố số 1, Phường M, quận N, thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1946; Trú tại: số 45, ngách 59, tổ dân phố số 1, Phường M, quận N, thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

2. Ông Đỗ Đức V, sinh năm 1950; Trú tại: số 2, ngách 59, tổ dân phố số 1, Phường M, quận N, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị V trình bày: Ngày 16/6/2013, bà có cho bà Nghiêm Thị Th vay số tiền 200.000.000 đồng. Bà Th có viết giấy mượn tiền,

hẹn thời gian 02 tháng sẽ trả, không có lãi. Sau 02 tháng, bà có hỏi nhưng bà Th không trả bà một đồng nào. Sau đó, bà đã nhiều lần gặp bà Th để đòi tiền, nhưng bà Th trả lời bà là: “*Không trả*”. Số tiền bà cho bà Th vay là tiền của vợ chồng bà. Nay, vợ chồng bà đã tuổi cao sức yếu, bà đề nghị Tòa án buộc bà Th phải trả lại bà số tiền 200.000.000 đồng, bà không yêu cầu tiền lãi. Ngoài ra bà không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn bà Nghiêm Thị Th thừa nhận ngày 16/6/2013, bà có viết giấy mượn tiền bà Nguyễn Thị V số tiền 200.000.000 đồng, hẹn thời gian 02 tháng sẽ trả, không có lãi như bà V trình bày là đúng. Nay bà V khởi kiện, yêu cầu bà phải trả bà V số tiền trên, bà có ý kiến như sau: Bà sẽ có trách nhiệm trả bà V số tiền trên, không tính lãi. Hiện nay bà thường xuyên ốm đau, cuộc sống nhờ vào các con giúp đỡ vì bà không có lương hưu, cũng không có thu nhập nào khác. Bà xin được trả nợ bà V số tiền trên làm nhiều đợt, theo hàng tháng, mỗi tháng bà trả bà V 400.000 đồng cho đến khi trả hết nợ. Số tiền trên bà vay bà V để chi tiêu riêng, không liên quan đến chồng bà là ông Đỗ Đức V. Vì vậy, bà có trách nhiệm trả bà V số tiền trên, ông V không liên quan đến vụ án này, đề nghị Tòa án không đưa ông V vào tham gia tố tụng trong vụ án này.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Ngọc B trình bày: ông là chồng bà Nguyễn Thị V. Ngày 16/6/2013, bà V có cho bà Th vay số tiền: 200.000.000 đồng. Từ đó đến nay, bà Th không trả cho vợ chồng ông một đồng nào. Đây là số tiền chung của vợ chồng ông. Ông yêu cầu bà Th phải trả cho vợ chồng ông số tiền trên và không yêu cầu trả lãi.

2. Ông Đỗ Đức V trình bày: Ông là chồng bà Nghiêm Thị Th. Vợ ông có vay của bà V số tiền 200.000.000 đồng. Đây là số tiền vay riêng giữa bà Th và bà V, ông không liên quan gì. Vì vậy, ông đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt ông tại Tòa án trong các phiên họp, hòa giải và xét xử.

Với nội dung như trên, tại bản án số 09/2018/DSST ngày 14/5/2018 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Hà Nội đã:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227; 271, 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều Điều 463; Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 33 của Luật Hôn nhân & gia đình;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị V đối với bà Nghiêm Thị Th.

2. Buộc bà Nghiêm Thị Th phải trả bà Nguyễn Thị V, ông Nguyễn Ngọc Bsố tiền: 200.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm triệu đồng*), theo “*Giấy nhận tiền*” đề ngày 16/6/2013, ký giữa bà Th và bà V.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 29/5/2018, bị đơn bà Nghiêm Thị Th kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện;
- Bị đơn thay đổi nội dung kháng cáo: Bà Th không yêu cầu hủy án do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, chỉ đề nghị được trả nợ dần cho bà V.
- Các bên đương sự không thỏa thuận được để giải quyết vụ án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Tại phiên tòa bà Th đã thay đổi kháng cáo, không đề nghị hủy án do vi phạm tố tụng mà chỉ yêu cầu được trả dần số tiền nợ. Tuy nhiên bà V, ông B không đồng ý do gia đình khó khăn. Đề nghị HĐXX buộc bà Th phải trả bà V 01 lần cả 200.000.000 đồng như án sơ thẩm đã tuyên.

Về án phí, do bà Th tuổi cao, đề nghị HĐXX sửa án sơ thẩm về án phí, xét miễn án phí cho bà Th.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, yêu cầu của các bên đương sự ; quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn nộp trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét.

[2]. Về nội dung vụ án:

Bà Nguyễn Thị V và bà Nguyễn Thị Thìn có quan hệ là hàng xóm của nhau, do nhu cầu cần tiền làm ăn nên ngày 16/6/2013 bà Th có viết giấy mượn tiền bà V số tiền 200.000.000 đồng hẹn hai tháng sẽ trả số tiền trên không tính lãi. Sau hai tháng bà V đã nhiều lần gặp bà Th đòi tiền, nhưng bà Th không trả. Bà V đã khởi kiện đề nghị Tòa án buộc bà Th phải trả bà số tiền trên và không

yêu cầu trả lãi. Tại các buổi làm việc tại Tòa án bà Th đều thừa nhận đã vay khoản tiền 200.000.000đồng nêu trên của bà V.

Xét giấy mượn tiền đề ngày 16/6/2013 được ký kết giữa bà Nguyễn Thị V và bà Nghiêm Thị Th là trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự, do vậy án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V buộc bà Th phải trả 200.000.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Ngày 29/5/2018 bà Th kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung vi phạm nghiêm trọng các qui định của bộ luật tố tụng dân sự, quyết định của bản án là không đúng pháp luật, gây ảnh hưởng đến quyền lợi của bà, đề nghị hủy bản án sơ thẩm. Nhưng tại phiên tòa bà Th đã rút yêu cầu này. Xét việc rút yêu cầu của bà Th là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bà Th kháng cáo với nội dung bà xin được trả dần bà V mỗi tháng 400.000 đồng. Tuy nhiên bà V và chồng là ông B không đồng ý. Hơn nữa hoàn cảnh gia đình bà V rất khó khăn, ông B tuổi đã cao, lại bị nhiễm chất độc da cam, thường xuyên ốm đau phải vào bệnh viện chữa trị, cuộc sống của ông bà chỉ trông cậy vào số tiền trên. Xét nguyện vọng của bà V, ông B yêu cầu Tòa án buộc bà Th phải trả nợ 01 lần toàn bộ số tiền 200.000.000đồng là hoàn toàn chính đáng và hợp pháp, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bà Th kháng cáo nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh nên không có căn cứ chấp nhận.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Về án phí: Do bà Th không làm đơn xin miễn án phí nên không có căn cứ để xét miễn án phí cho bà Th như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên bà Th phải chịu án phí dân sự phúc thẩm;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 của BLTTDS: Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 09/2018/DS-ST ngày 14/05/2018 của Tòa án nhân dân quận N, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ các Điều 471, 474, 476 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận đơn khởi kiện đòi tiền cho vay của bà Nguyễn Thị V đối với bà Nghiêm Thị Th.

Buộc bà Nghiêm Thị Th phải trả tiền cho bà Nguyễn Thị V 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) theo giấy mượn tiền ngày 16/6/2013

3. Về án phí:

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm: bà Nghiêm Thị Th phải chịu 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Hoàn trả bà Nguyễn Thị V số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) đã nộp tạm ứng tại biên lai số 07417 ngày 24/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N.

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nghiêm Thị Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí phúc thẩm, được trừ vào 300.000 đồng dự phí kháng cáo đã nộp tại biên lai thu tiền số 7920 ngày 10/7/2018 của chi cục Thi hành án dân sự quận N, Hà Nội.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội
- Tòa án nhân dân quận N
- Chi cục THADS quận N
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Mạnh Cẩm Yên